

Số: 68/2023/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 04 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định định mức xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ
khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước
trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHOÁ XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ MƯỜI BỐN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa
học và công nghệ; Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014
của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa
học và công nghệ; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14/5 2016 của Chính phủ; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP
ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ
Tài chính về Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân
sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thông tư số
02/2023/TT-BKH-CN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ
về Hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán
thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 22 ngày 9 tháng 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 589/BC-BKTNS ngày 02 tháng 10 năm*

SW

2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định định mức xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.
3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 01/11/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Quy định nội dung, định mức xây dựng dự toán và định mức chi quản lý đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La Khoá XV, Kỳ họp chuyên đề thứ mười bốn thông qua ngày 04 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL của Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu VP, KTNS.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Định mức xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Kèm theo Nghị quyết số: 68/2023/NQ-HĐND ngày 4 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định định mức xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là nhiệm vụ KH&CN) sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La. Trong đó gồm: Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ.

Các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc nội dung triển khai của các chương trình khoa học và công nghệ theo các Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ trong từng giai đoạn được áp dụng quy định tại Nghị quyết này và các quy định tài chính đặc thù (nếu có).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhiệm vụ KH&CN và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Định mức xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ KH&CN

1. Chi thù lao tham gia nhiệm vụ KH&CN

a) Định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh là 32 triệu đồng/người/tháng, cấp cơ sở là 16 triệu đồng/người/tháng; đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao bằng 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ.

Hệ số lao động khoa học, cách tính dự toán chi thù lao để tính thù lao của các chức danh (chủ nhiệm nhiệm vụ, thư ký khoa học) hoặc nhóm chức danh (thành viên chính; thành viên; kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ) thực hiện theo Điều 4, Điều 5 Thông tư 02/2023/TT-BKH&CN ngày 08/05/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

b) Tiền công thuê lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu (nếu có): Dự toán chi tiền công thuê lao động phổ thông được thực hiện theo quy định điểm b Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC.

2. Thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước phối hợp nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ KH&CN

a) Thuê chuyên gia trong nước

Định mức thuê chuyên gia trong nước phối hợp nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh bằng 80% mức lương quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Định mức thuê chuyên gia trong nước phối hợp nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bằng 50% định mức thuê chuyên gia trong nước phối hợp nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh quy định tại Quy định này.

Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước bằng 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ KH&CN quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.

Trong trường hợp nhiệm vụ KH&CN có tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước cao hơn 30% tổng dự toán kinh phí chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN phải giải trình cụ thể lý do để cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước xem xét, quyết định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

b) Thuê chuyên gia ngoài nước

Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước bằng 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ KH&CN quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.

Trong trường hợp nhiệm vụ KH&CN có tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước cao hơn 50% tổng dự toán kinh phí chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN phải giải trình cụ thể lý do để cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước xem xét, quyết định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

3. Chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ hoạt động nghiên cứu:

- Chi hội nghị, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế phục vụ hoạt động nghiên cứu: Thực hiện theo các quy định tại Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Sơn La về việc quy định mức chi công tác phí,

chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND ngày 12/6/2019 của HĐND tỉnh Sơn La quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh; Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

- Mức chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung chi thù lao	Đơn vị tính	Định mức chi	
			Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
1	Người chủ trì	Buổi	1.600	800
2	Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Buổi	400	200
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Báo cáo	2.400	1.200
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo	Báo cáo	1.200	600
5	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Thành viên/buổi	240	120

4. Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Sơn La.

5. Dự toán chi hợp Hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có), được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên tham gia đánh giá, mức chi bằng 50% mức chi cho hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quy định này.

6. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được dự toán các nội dung chi quản lý chung phục vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ để đảm bảo triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại tổ chức chủ trì. Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ bằng 4% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng không cao hơn 240 triệu đồng/nhiệm vụ. *SV*

Điều 4. Một số định mức chi quản lý nhiệm vụ KH&CN

1. Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ

a) Chi tiền thù lao

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi	
			Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN			
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng		
	Chủ tịch hội đồng		1.200	600
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		800	400
	Thư ký khoa học		240	120
	Thư ký hành chính		240	120
	Đại biểu được mời tham dự		160	80
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		400	200
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		560	280
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ		
	Chủ tịch hội đồng		560	280
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		400	200
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
	Chủ tịch Hội đồng		1.440	720
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên Hội đồng		1.200	600
	Thư ký khoa học		240	120
	Thư ký hành chính		240	120
	Đại biểu được mời tham dự		160	80

b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		560	280
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		800	400
3	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ		
	Chủ tịch hội đồng		1.440	720
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.200	600
	Thư ký khoa học		240	120
	Thư ký hành chính		240	120
	Đại biểu được mời tham dự		160	80
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		560	280
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		800	400
4	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng	Chuyên gia	1.200	600

b) Dự toán chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khác được quy định tại Thông tư quản lý nhiệm vụ KH&CN của Bộ Khoa học và Công nghệ (nếu có) được áp dụng bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Chi thù lao hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức chi	
			Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
1	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	800	400
2	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	560	280
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	240	120
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	160	80

3. Định mức xây dựng dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập: Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia độc lập được tính bằng 4 lần mức chi thù lao (gồm tiền hợp Hội đồng của Chủ tịch Hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng) của Hội đồng tương ứng.

4. Dự toán chi công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

a) Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá được xây dựng theo quy định tại Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Sơn La.

b) Dự toán chi tiền công cho Hội đồng đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN được áp dụng bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

5. Chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, khoa học và công nghệ (nếu có) thực hiện theo quy định đối với dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

Điều 5. Điều khoản áp dụng

1. Các nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 02/2023/TT-BKH&CN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ đó. ✓